TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 273/2020/DS-ST
Ngày: 09-9-2020
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Viễn Thoa.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Công Lý;
Bà Võ Thị Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 09 năm 2020 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 85/2020/TLST-DS ngày 03 tháng 3 năm 2020 về "tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 207/2020/QĐXXST- DS ngày 27 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 175/2020/QĐST- DS ngày 17 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn C, sinh năm: 1973; địa chỉ: Đường L, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt).

- *Bị đơn:* Bà Lê Diệp Hạnh T, sinh năm: 1974; địa chỉ: Đường Đ, Phường M, quận V, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18/02/2020, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:

Ngày 25/9/2017, ông có cho bà T vay số tiền 120.000.000 đồng, có ký hợp đồng vay, lãi suất 4%/tháng, thời hạn vay là 02 tháng từ ngày 25/9/2017 đến 25/11/2017. Cùng ngày bà T nhận đủ tiền và ký xác nhận, trong quá trình thực

hiện hợp đồng bà T không trả nợ đúng thỏa thuận, bao gồm cả tiền gốc và tiền lãi. Mặc dù, đã nhiều lần liên hệ với bà T để yêu cầu trả nợ nhưng vẫn không được. Do đó, ông C khởi kiện yêu cầu bà T trả một lần số tiền nợ gốc là 120.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi.

Bị đơn bà Lê Diệp Hạnh T đã được Tòa án niêm yết, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình Toà án tiến hành tố tụng và không có văn bản trình bày ý kiến. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tham gia phiên tòa phát biểu:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Thẩm phán đã chấp hàng đúng và đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định tư cách tố tụng, thu thập chứng cứ, thủ tục hòa giải và phiên họp kiểm tra việc giao, nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, thời hạn chuẩn bị xét xử, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát; thủ tục cấp, tống đạt, niêm yết

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về phiên tòa sơ thẩm.

Về chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn chưa thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung:

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử buộc bà Lê Diệp Hạnh T có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Văn C số tiền nợ gốc là 120.000.000 đồng, trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Về án phí: Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về tố tụng:

- *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án:* Xét đơn khởi kiện của nguyên đơn, thì đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Do bị đơn có địa chỉ cư trú tại quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh nên Tòa án nhân dân quận Gò Vấp,

Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý giải quyết là phù hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn xác định tranh chấp khoản nợ vay là tranh chấp giữa ông C với bà T. Do đó, ông Châu chỉ yêu cầu bà T trả nợ, không yêu cầu cá nhân khác cùng có trách nhiệm trả nợ với bà T, phù hợp với quy định của pháp luật về quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự được quy định tại khoản 1 Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về người tham gia tố tụng*: Bị đơn bà Lê Diệp Hạnh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Theo khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự quy định: "Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc". Bà T đã từ bỏ quyền được chứng minh của mình nên Tòa án xem xét các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

[2]. Về yêu cầu của đương sự:

Theo hợp đồng vay tiền ngày 25/9/2017 ghi bên cho vay là ông Nguyễn Văn C, bên vay là bà Lê Diệp Hạnh T, số tiền vay là 120.000.000 đồng, thời hạn vay: 02 tháng (từ ngày 25/9/2017 đến 25/11/2017), cùng lời khai cho thấy đến nay bị đơn vẫn chưa trả vốn và lãi, do vậy việc ông C khởi kiện là có căn cứ cần chấp nhận giải quyết.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ cùng lời khai nguyên đơn cung cấp đủ cơ sở xác định, sau khi vay tiền của ông C thì bà T phải có nghĩa vụ trả nợ gốc và tiền lãi hàng tháng nhưng bà T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như cam kết là vi phạm Điều 3 của Hợp đồng hai bên đã ký. Do đó, ông C khởi kiện yêu cầu bà T trả số tiền nợ gốc 120.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 466, 470 Bộ luật dân sự năm 2015. Ghi nhận sự tự nguyện của ông C không yêu cầu bà T trả tiền lãi.

Do bà T vay tiền thời gian đã lâu cho đến nay vẫn chưa trả vốn và lãi, là vi phạm thỏa thuận. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy ông C yêu cầu bà T có trách nhiệm trả tiền gốc ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[3].Về án phí dân sự sơ thẩm:

Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bà Lê Diệp Hạnh T phải chịu án phí là 6.000.000 đồng.

Ông Nguyễn Văn C không phải chịu án phí, nên được nhận lại tiền tạm nộp án phí;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, Điều 21, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 147, Điều 150, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ các điều 351, 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn C.

- Buộc bà Lê Diệp Hạnh T có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Văn C số tiền nợ 120.000.000 (một trăm hai mươi triệu) đồng theo hợp đồng vay tiền ngày 25/9/2017 được ký giữa ông Nguyễn Văn C và bà Lê Diệp Hạnh T, trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2.Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Diệp Hạnh T phải chịu án phí là 6.000.000 (sáu triệu) đồng.

Hoàn lại cho ông Nguyễn Văn C số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.000.000 (ba triệu) đồng theo biên lai thu số AA/2019/0025757 ngày 03/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được tính từ ngày Tòa án

tống đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q. Gò Vấp;
- Chi cục THADS Q. Gò Vấp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Viễn Thoa